

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình và sự hoạt động của họ đều hoàn toàn bất khả đắc thì các Đại Bồ-tát vì ai mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát chỉ lấy thật tế so lường nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu hữu tình tế khác với thật tế thì các Đại Bồ-tát không nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì các hữu tình tế không khác thật tế nên chúng Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì không làm hoại pháp thật tế an lập hữu tình, làm cho họ trụ nơi thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu hữu tình tế tức là thật tế, thì vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không làm hoại pháp thật tế an lập hữu tình, làm cho trụ nơi thật tế?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an lập hữu tình làm cho trụ nơi thật tế, thì an lập thật tế làm cho trụ nơi thật tế. Nếu an lập thật tế làm cho trụ nơi thật tế, thì tức là an lập tự tánh làm cho trụ nơi tự tánh. Nhưng đúng lý thì không thể an lập tự tánh trụ nơi tự tánh. Như vậy làm sao cho rằng các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì chẳng làm hoại pháp thật tế, an lập hữu tình làm trụ nơi thật tế?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng lý không nên an lập thật tế trụ nơi thật tế. Cũng không nên an lập tự tánh trụ nơi tự tánh. Nhưng vì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo nên có thể an lập hữu tình làm cho trụ nơi thật tế, mà hữu tình tế chẳng khác thật tế.

Như vậy, nay Thiện Hiện! Hữu tình tế và thật tế không hai, không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là phương tiện thiện xảo của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình làm cho chúng trụ nơi thật tế, nhưng không làm hoại tướng của thật tế?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình làm cho họ trụ nơi pháp bố thí. Các hữu tình kia trụ nơi pháp bố thí rồi, Đại Bồ-tát vì họ mà nói tướng bố thí ở chặng đầu, giữa, sau không sai khác, nói như vậy:

“Pháp bố thí như vậy, ở chặng đầu, giữa, sau đều Không. Người thí, người nhận, kết quả đem bố thí cũng đều Không. Tất cả như vậy, ở nơi thật tế đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Các ông không nên chấp có người bố thí, người nhận, quả thí, thật tế khác nhau. Nếu các ông không chấp vào sự bố thí, người thí, người nhận, quả thí, thật tế đều khác nhau thì sự tu phước do bố thí sẽ đạt đến cam lồ, và được cam lồ, đều nhờ vào cam lồ mà được giải thoát.”

Lại nói như vậy:

“Các ông làm phước do bố thí nhưng không chấp vào sắc uẩn cho đến thức uẩn.

Không nên chấp nhãn xứ cho đến ý xứ.

Không nên chấp sắc xứ cho đến pháp xứ.

Không nên chấp nhãn giới cho đến ý giới.

Không nên chấp sắc giới cho đến pháp giới.

Không nên chấp nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Không nên chấp nhãn xúc cho đến ý xúc.

Không nên chấp các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra.

Không nên chấp địa giới cho đến thức giới.

Không nên chấp nhân duyên cho đến tăng thượng duyên.

Không nên chấp các pháp theo duyên sanh ra.

Không nên chấp vô minh cho đến lão tử.

Không nên chấp bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Không nên chấp pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Không nên chấp chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Không nên chấp Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Không nên chấp bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Không nên chấp bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.
Không nên chấp pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô
nguyện.

Không nên chấp tám giải thoát cho đến mười biến xứ.
Không nên chấp Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa.
Không nên chấp Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.
Không nên chấp tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-
địa.

Không nên chấp năm loại mắt, sáu phép thần thông.
Không nên chấp mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp
Phật bất cộng.

Không nên chấp đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.
Không nên chấp ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ
đẹp.

Không nên chấp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.
Không nên chấp trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết
tướng.

Không nên chấp quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.
Không nên chấp hạnh của Đại Bồ-tát.
Không nên chấp quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.
Không nên chấp pháp hữu lậu và vô lậu.
Không nên chấp pháp thế gian và xuất thế gian.
Không nên chấp pháp hữu vi và vô vi.

Vì sao? Vì tất cả bố thí, bố thí tánh Không. Tất cả người thí,
người thí tánh Không. Tất cả người nhận, người nhận tánh Không.
Tất cả quả thí, quả thí tánh Không. Bố thí tánh Không thì người thí,
người nhận và các quả thí đều bất khả đắc.

Vì sao? Các pháp như vậy tự tánh đều khác nhau, đều hoàn
toàn Không. Trong hoàn toàn Không, các pháp như vậy đều bất khả
đắc. Do các pháp bất khả đắc nên pháp được cũng bất khả đắc.”

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-
la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện
xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này, nên an lập
hữu tình, làm cho họ an trụ nơi tịnh giới. Các hữu tình kia trụ nơi
tịnh giới rồi, Đại Bồ-tát nói: “Từ nay các ông đối với tất cả hữu tình
nên sanh tâm thương xót, xa lìa sự giết hại sanh mạng, nói rộng cho
đến xa lìa tà kiến, tu hành chánh kiến. Vì sao? Vì các pháp như thế
đều vô tự tánh, các ông chẳng nên phân biệt chấp trước. Các ông
phải nên quán sát đúng lý pháp nào gọi là sanh mà muốn hại mạng

ấy? Lại do duyên nào mà hại mạng sống ấy? Nói rộng cho đến pháp nào gọi là cảnh bị tà kiến, muốn sanh tà kiến thì do duyên nào mà sanh tà kiến? Tất cả như vậy, tự tánh đều Không.”

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, nên thành thực hữu tình một cách hoàn toàn, đem vô lượng pháp môn vì họ mà giảng thuyết bố thí và quả tịnh giới đều bất khả đắc, làm cho họ biết rõ bố thí và quả tịnh giới tự tánh đều Không. Hữu tình đã biết rõ sự tu bố thí và quả tịnh giới tự tánh Không rồi, nên ngay trong pháp Không sanh chấp trước. Do không chấp nên tâm không tán loạn; tâm không tán loạn nên có thể phát sanh diệu tuệ. Nhờ diệu tuệ này, đoạn trừ được tùy miên và các sự trói buộc rồi, nên nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn.

Thiện Hiện nên biết! Sự giảng thuyết như vậy đều nương vào thể tục, chẳng nương nơi thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong pháp Không, không có mấy may pháp nào khả đắc. Hoặc đã Niết-bàn, hoặc đang Niết-bàn, hoặc sẽ Niết-bàn, hoặc người Niết-bàn, hoặc do đây nên được nhập vào Niết-bàn v.v... tất cả như thế đều vô sở hữu, đều hoàn toàn Không. Tánh hoàn toàn Không tức là Niết-bàn, nhưng lìa pháp Không này sẽ không có thật pháp Niết-bàn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như thế. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên thấy các hữu tình tâm nhiều giận dữ, nên thương xót, dùng phương tiện giáo giới, nói như vậy: “Từ nay các ông nên tu an nhẫn, vui pháp an nhẫn, điều phục tâm mình, thọ hành an nhẫn. Pháp mà các ông đã giận dữ, tánh đều Không, tại sao đối với pháp ấy sanh tâm giận dữ? Các ông phải nên quán sát đúng lý: Ta do pháp nào mà sanh giận dữ? Ai giận dữ? Giận dữ với ai? v.v... Các pháp như vậy, bản tánh đều Không. Bản tánh pháp Không chưa từng chẳng Không. Tánh Không như vậy chẳng phải Như Lai tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Thanh văn tạo ra, cũng chẳng phải rồng thần, nói rộng cho đến người chẳng phải người tạo ra, cũng chẳng phải trời Tứ đại thiên vương cho đến trời Phi tướng phi tướng xứ tạo ra.

Các ông phải nên quán sát đúng lý: Giận dữ như vậy do đâu sanh ra? Lệ thuộc vào ai? Đối với ai mà sanh? Sẽ thu nhận quả gì? Hiện tại được lợi ích gì? Tất cả pháp này bản tánh đều Không, chẳng phải trong tánh Không có sự giận dữ. Vì vậy, phải tu an nhẫn để làm lợi ích cho chính mình.”

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, an lập hữu tình, nơi lý tánh Không, nhân quả tánh Không, tuần tự đem quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chỉ bày, khuyến bảo, khen ngợi, vui mừng, làm cho an trụ hoàn toàn, mau được chứng quả.

Thiện Hiện nên biết! Sự giảng thuyết như vậy đều nương vào thế tục, chẳng nương nơi thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong bản tánh Không, không có người chứng, pháp được chứng, thời gian chứng, nơi chốn để chứng đều không thật có.

Thiện Hiện nên biết! Đây gọi là lý thật tế bản tánh Không. Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên nương vào lý thật tế bản tánh Không này mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhưng chẳng đắc hữu tình và sự hoạt động của chúng. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lìa các hữu tình. Hữu tình lìa pháp nên bất khả đắc. Pháp và hữu tình do đối đãi nhau mà lập nên, nương vào thắng nghĩa nên nói tất cả đều không.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này, nên thấy các hữu tình thân tâm lười biếng, thối lui không tinh tấn, nên dùng phương tiện khuyến bảo, dẫn dắt làm cho họ phát khởi thân tâm tinh tấn, tu các thiện pháp, nói như vậy: “Các thiện nam tử! Hãy nên tin thọ sâu xa, trong bản tánh Không, không có pháp lười biếng, không có người lười biếng, không có lúc lười biếng, không do pháp này mà sanh lười biếng. Tất cả như vậy, bản tánh đều Không, không vượt qua, không lý lẽ. Các ông nên phát khởi thân tâm tinh tấn, xả bỏ sự lười biếng, siêng tu thiện pháp. Nghĩa là tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Hoặc tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Hoặc tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo. Hoặc tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Hoặc trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Hoặc trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Hoặc trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Hoặc tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Hoặc tu Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Hoặc tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Hoặc tu mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Hoặc tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Hoặc tu ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ. Hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Hoặc tu trí nhất thiết, trí đạo

tướng, trí nhất thiết tướng. Hoặc tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề. Hoặc tu tất cả hạnh của Đại Bồ-tát. Hoặc tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Hoặc tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác. Hãy nên tinh tấn, chớ sanh lười biếng, nếu sanh lười biếng thì chịu khổ vô cùng.

Các thiện nam tử! Tất cả pháp này bản tánh đều Không, không có các sự chướng ngại. Các ông nên quán sát đúng lý trong bản tánh Không, không có sự chướng ngại, không có pháp lười biếng, không có người lười biếng, không có lúc lười biếng, không có nhân duyên lười biếng v.v... đều bất khả đắc.”

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, an lập hữu tình làm cho trụ vào lý các pháp bản tánh Không. Tuy làm cho an trụ nhưng không có hai tướng. Vì sao? Vì lý bản tánh Không, không hai, không khác; chẳng phải đối trong pháp không hai mà phát sanh hai tướng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nương nơi bản tánh Không, giáo hóa, truyền trao cho các loài hữu tình, làm cho họ siêng năng tu học, nói như vậy: “Các thiện nam tử! Các ông đối với thiện pháp này phải siêng năng tu học. Nếu khi hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đối với các pháp này không nên tư duy tướng hai hay không hai. Nói rộng cho đến nếu khi tu vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, thì đối với các pháp này cũng không nên tư duy tướng hai hay không hai. Vì sao? Các thiện nam tử! Vì các pháp như vậy, bản tánh đều Không. Vì lý bản tánh Không, nên không tư duy tướng hai hay không hai.”

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, hành hạnh Bồ-tát, thành thực hữu tình; các loài hữu tình đã được thành thực rồi, tùy theo chỗ thích ứng của họ, tuần tự giáo hóa làm cho an trụ quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc trụ vào các địa vị Đại Bồ-tát, hoặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này, nên thấy các hữu tình tâm nhiều tán loạn, đối với các dục cảnh không kiềm chế các căn, phát sanh các nghiệp không thanh tịnh. Bồ-tát thấy rồi dùng phương tiện giáo giới truyền trao, làm cho họ nhập vào thắng định,

nói như vậy: “Các thiện nam tử! Hãy đến đây! Các ông nên tu tập Tam-ma-địa thù thắng, không nên sanh tâm tán loạn, nên tướng thắng định. Vì sao? Vì các pháp như vậy, bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, không có pháp khả đắc, không có pháp tán loạn, hoặc nhất tâm. Nếu các ông có thể an trụ vào thắng định này, thì làm các việc thiện mau được thành tựu viên mãn, và tùy theo sự mong cầu đều trụ vào bản tánh Không.

Các việc thiện đã làm là như thế nào? Nghĩa là phát sanh nghiệp tịnh thắng nơi thân, khẩu, ý, hoặc là tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rộng cho đến tu hạnh của Đại Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, hoặc thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Tất cả thiện pháp tịnh thắng như vậy, do oai lực thắng định, nên mau thành tựu viên mãn và tùy theo sở nguyện trụ vào bản tánh Không.”

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình, nên từ lúc mới phát tâm cho đến cuối cùng làm các việc thiện lợi, luôn không ngừng nghỉ. Vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình, nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chư Phật thuyết giảng chánh pháp, trải qua vô số kiếp xả thân, thọ thân cho đến khi thành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở trong giai đoạn ấy quyết chẳng quên mất. Đại Bồ-tát này được Đà-la-ni, căn thân, khẩu, ý thường không suy giảm.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thường tu trí nhất thiết tướng một cách hoàn toàn, các việc làm suy lường hoàn toàn. Do tu trí nhất thiết tướng và việc làm suy lường hoàn toàn nên đối với tất cả đạo đều có thể tu tập. Đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai, đạo thắng thiên, đạo thắng non, đạo thần thông thù thắng của các Bồ-tát. Đại Bồ-tát này do trụ vào đạo thần thông thù thắng, nên thường làm các việc lợi ích cho các hữu tình, dù phải nhiều kiếp trôi lăn trong vòng sanh tử nhưng thần thông thù thắng thường không suy giảm. Vì không suy giảm dĩ thực thần thông, nên thường làm các việc lợi ích thù thắng cho mình và người.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trụ vào bản tánh Không, dùng phương tiện thiện xảo làm lợi ích cho các loài hữu tình một cách hoàn toàn.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm thành tựu phương tiện thiện

xảo như vậy. Do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên trụ vào bản tánh Không, thấy các hữu tình trí tuệ cạn kiệt, ngu si điên đảo, gây nhiều ác nghiệp, Bồ-tát giáo hóa truyền trao phương tiện, diu dắt chúng vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói như vậy: “Các thiện nam tử! Nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp bản tánh đều Không. Nếu các ông có thể tu được Bát-nhã ba-la-mật-đa này, và quán tất cả pháp bản tánh đều Không, thì sự tu hành về nghiệp thân, khẩu, ý sẽ đạt đến cam lồ, được cam lồ và đều nhờ vào cam lồ mà được giải thoát.

Các thiện nam tử! Tất cả pháp này bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, hữu tình và pháp tuy bất khả đắc nhưng sự tu hành cũng chẳng suy giảm. Vì sao? Đây thiện nam tử! Lý bản tánh Không, không tăng không giảm. Trong bản tánh Không, không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm. Vì sao? Vì lý bản tánh Không, chẳng phải có tự tánh, chẳng phải vô tự tánh, lia các sự phân biệt, đoạn các hý luận, nên ở trong ấy không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm, do đây việc làm cũng không suy giảm. Vì vậy, các ông nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán bản tánh Không, làm việc đáng làm.”

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo giáo giới truyền trao cho các loài hữu tình, làm cho họ an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, trụ vào bản tánh Không, tu các nghiệp lành.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này giáo hóa truyền trao cho hữu tình như vậy, tu các nghiệp lành, luôn không lười biếng. Nghĩa là: Tự mình thường hành mười thiện nghiệp đạo, cũng khuyên người khác hành mười thiện nghiệp đạo.

Tự mình giữ gìn năm giới cận sự, cũng khuyên người khác giữ gìn năm giới cận sự.

Tự mình giữ gìn tám giới cận sự, cũng khuyên người khác giữ gìn tám giới cận sự.

Tự mình thọ trì các giới xuất gia, cũng khuyên người khác thọ trì các giới xuất gia.

Tự mình tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng khuyên người khác tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Tự mình tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng khuyên người khác tu hành bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Tự mình tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng khuyên người khác tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Tự mình tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng khuyên người khác tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự mình an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, cũng khuyên người khác an trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Tự mình an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, cũng khuyên người khác an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Tự mình an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng khuyên người khác an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Tự mình tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng khuyên người khác tu hành tám giải thoát cho đến mười biến xứ.

Tự mình tu hành các địa vị Bồ-tát, cũng khuyên người khác tu hành các địa vị Bồ-tát.

Tự mình tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người khác tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Tự mình tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng khuyên người khác tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Tự mình tu học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người khác tu học mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Tự mình tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng khuyên người khác tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Tự mình tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng khuyên người khác tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Tự mình tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng khuyên người khác tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Tự mình tu học ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; cũng khuyên người khác tu học ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ.

Tự mình nỗ lực tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, nhưng không trụ vào quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; cũng khuyên người khác nỗ lực tu quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, hoặc làm cho họ an trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.

Tự mình phát sanh các hạnh của Đại Bồ-tát, cũng khuyên người khác phát sanh các hạnh của Đại Bồ-tát.

Tự mình phát sanh đạo quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cũng khuyên người khác phát sanh đạo quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, tự mình tu nghiệp lành luôn không biếng nhác, giáo giới truyền trao cho các loài hữu tình cũng tu theo nghiệp lành, thường không biếng nhác.

Này Thiện Hiện! Đây gọi là các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, do oai lực của phương tiện thiện xảo này nên an lập hữu tình, làm cho họ trụ nơi thật tế, nhưng không làm hoại tướng thật tế, mau chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bản tánh đều Không, trong bản tánh Không, có hữu tình và pháp đều bất khả đắc. Bởi vì trong ấy cũng không phi pháp, nên Đại Bồ-tát làm sao vì các hữu tình cầu mau chứng trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, các pháp chứng được bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, hữu tình và pháp đều bất khả đắc, bởi vì trong ấy cũng không phi pháp.

Thiện Hiện nên biết! Nếu tất cả pháp, tánh chẳng Không thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên an trụ vào lý bản tánh Không, cầu mau chứng được trí nhất thiết trí, vì sự lợi ích cho hữu tình mà thuyết pháp bản tánh Không. Bởi tất cả pháp bản tánh đều Không. Cho nên các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ vào lý của tất cả pháp bản tánh đều Không, để cầu mau chứng đắc trí nhất thiết trí, vì làm lợi ích cho hữu tình mà thuyết pháp bản tánh Không.

Các pháp bản tánh đều Không là như thế nào mà các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết rõ bản tánh Không rồi, an trụ vào bản tánh Không ấy vì các hữu tình mà thuyết pháp?

Thiện Hiện nên biết! Sắc cho đến thức bản tánh đều Không.

Nhãn xứ cho đến ý xứ bản tánh đều Không.

Sắc xứ cho đến pháp xứ bản tánh đều Không.

Nhãn giới cho đến ý giới bản tánh đều Không.
Sắc giới cho đến pháp giới bản tánh đều Không.
Nhãn thức giới cho đến ý thức giới bản tánh đều Không.
Nhãn xúc cho đến ý xúc bản tánh đều Không.
Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra bản tánh đều Không.
Địa giới cho đến thức giới bản tánh đều Không.
Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên bản tánh đều Không.
Các pháp theo duyên sanh ra bản tánh đều Không.
Vô minh cho đến lão tử bản tánh đều Không.
Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa bản tánh đều Không.
Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không bản tánh đều không.
Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì bản tánh đều Không.
Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo bản tánh đều Không.
Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc bản tánh đều Không.
Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo bản tánh đều Không.
Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện bản tánh đều Không.
Tám giải thoát cho đến mười biến xứ bản tánh đều Không.
Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa bản tánh đều Không.
Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa bản tánh đều Không.
Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa bản tánh đều Không.
Năm loại mắt, sáu phép thần thông bản tánh đều Không.
Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bản tánh đều Không.
Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả bản tánh đều Không.
Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả bản tánh đều Không.
Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng bản tánh đều Không.
Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp bản tánh đều Không.
Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề bản tánh đều Không.
Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát bản tánh đều Không.
Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật bản tánh đều Không.
Đoạn trừ tất cả sự tương tục của tập khí phiền não bản tánh đều Không.

Trí nhất thiết trí bản tánh đều Không.

Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật biết sắc v.v... năm uẩn, nói rộng cho đến trí nhất thiết trí bản tánh là Không rồi, trụ vào bản tánh Không, vì các hữu tình mà giảng thuyết chánh pháp bản tánh Không như vậy.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu tánh pháp nội Không bản tánh chẳng Không, cho đến tánh pháp vô tính tự tính Không bản tánh chẳng Không, thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nên vì các hữu tình mà giảng thuyết tất cả pháp bản tánh đều Không. Nếu nói như thế thì tức là làm hoại bản tánh Không. Nhưng lý bản tánh Không không thể hoại, chẳng thường, chẳng đoạn. Vì sao? Vì lý bản tánh Không không có phương hướng, không nơi chốn, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu. Lý không như vậy gọi là pháp trụ. Trong đây không pháp, không tụ, không tán, không giảm, không tăng, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, bản tánh trụ vào tất cả pháp.

Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy cầu mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Không thấy có pháp, có sự mong cầu chứng đắc, cũng không thấy có pháp không có sự mong cầu chứng đắc, vì tất cả pháp đều vô sở trụ, nên gọi là pháp trụ. Các Đại Bồ-tát an trụ trong ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy tất cả pháp bản tánh Không rồi, nhất định ở nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quyết không thối chuyển.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không thấy có pháp có thể chướng ngại. Vì thấy tất cả pháp không chướng ngại, nên đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không sanh nghi ngờ, cũng không thối chuyển.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát trụ trong tất cả pháp bản tánh Không, quán bản tánh Không đều vô sở đắc. Nghĩa là ngã, hữu tình, nói rộng cho đến người biết, người thấy và sự hoạt động kia đều bất khả đắc.

Sắc cho đến thức và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Nhãn xứ cho đến ý xứ và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Sắc xứ cho đến pháp xứ và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Nhãn giới cho đến ý giới và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Sắc giới cho đến pháp giới và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Nhãn thức giới cho đến ý thức giới và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Nhãn xúc cho đến ý xúc và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Địa giới cho đến thức giới và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Nhân duyên cho đến tăng thượng duyên và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Các pháp theo duyên sanh ra và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Vô minh cho đến lão tử và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Tám giải thoát cho đến mười biến xứ và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Năm loại mắt, sáu phép thần thông và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Pháp hữu lậu, vô lậu và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Pháp thế gian, xuất thế gian và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Pháp hữu vi, vô vi và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ và sự hoạt động kia cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện nên biết! Ví như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm bốn chúng là Bí-sô, Bí-sô-ni, cận sự nam, cận sự nữ. Giả sử có vị hóa Phật sống lâu một kiếp hoặc hơn một kiếp, vì bốn chúng được hóa ấy mà giảng thuyết Chánh pháp. Ý ông thế nào? Hoá chúng như thế có thể chúng được quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, quả Bồ-đề, cho đến chúng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề bất thối chuyển không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không chúng được. Vì sao? Vì những chúng biến hóa này đều không thật. Chẳng phải pháp không thật mà có thể được thọ ký Bất thối chuyển.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các pháp cũng vậy, bản tánh đều Không, quyết không thật sự. Đối với Đại Bồ-tát nào, vì các hữu tình mà giảng thuyết những pháp gì có thể làm cho họ chúng đắc quả Dự lưu cho đến được thọ ký Bất thối chuyển?

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát tuy vì hữu tình giảng thuyết pháp Không nhưng các hữu tình thật bất khả đắc. Vì thương xót họ bị đọa trong pháp điên đảo nên cứu vớt làm cho trụ vào pháp không điên đảo. Pháp không điên đảo là pháp không còn phân biệt, không còn phân biệt tức là không điên đảo. Nếu người nào còn phân biệt thì còn điên đảo và còn trong quả Đẳng lưu.

Thiện Hiện nên biết! Điên đảo tức là pháp không điên đảo. Trong không điên đảo, không có ngã và hữu tình, nói rộng cho đến không có người biết, người thấy. Cũng không có sắc uẩn cho đến thức uẩn. Cho đến cũng không có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp.

Thiện Hiện nên biết! Vô sở hữu này là bản tánh Không. Các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong đây, thấy các hữu tình đọa vào tướng điên đảo, dùng phương tiện thiện xảo độ họ được giải thoát, nghĩa là giải thoát không có ngã, tướng có ngã, nói rộng cho đến không có người thấy, biết tướng có người thấy, biết. Cũng giải thoát, không có sắc tướng có sắc, nói rộng cho đến không có tám mươi vẻ đẹp tướng có tám mươi vẻ đẹp. Cũng làm cho giải thoát năm thủ uẩn v.v... các pháp hữu lậu, giải thoát bốn niệm trụ v.v... các pháp vô lậu.

Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... các pháp vô lậu chẳng phải là thắng nghĩa, vô sanh, vô diệt, vô tướng, vô vi, vô hý luận, vô phân biệt. Vì vậy, nên giải thoát các pháp trên.

Chơn thắng nghĩa tức là bản tánh Không. Bản tánh Không ở đây tức là sự tu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Trong đây không có ngã cho đến người thấy có thể đắc.

Không có sắc uẩn cho đến thức uẩn có thể đắc.

Không có nhãn xứ cho đến ý xứ có thể đắc.

Không có sắc xứ cho đến pháp xứ có thể đắc.

Không có nhãn giới cho đến ý giới có thể đắc.

Không có sắc giới cho đến pháp giới có thể đắc.

Không có nhãn thức giới cho đến ý thức giới có thể đắc.

Không có nhãn xúc cho đến ý xúc có thể đắc.

Không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra có thể đắc.

Cũng không địa giới cho đến thức giới có thể đắc.

Không có nhân duyên cho đến tăng thượng duyên có thể đắc.

Không có các pháp theo duyên sanh ra có thể đắc.

Không có vô minh cho đến lão tử cũng không.

Không có bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không.

Không có pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không có thể đắc.

Không có chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì có thể đắc.

Không có Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo có thể đắc.

Không có bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo có thể đắc.

Không có bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể đắc.

Không có pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện có thể đắc.

Không có tám giải thoát cho đến mười biên xứ có thể đắc.

Không có Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa có thể đắc.

Không có Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa có thể đắc.

Không có pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa có thể đắc.

Không có năm loại mắt, sáu phép thần thông có thể đắc.

Không có mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có thể đắc.

Không có đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả có thể đắc.

Không có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả có thể đắc.

Không có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể đắc.

Không có quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề có thể đắc.

Không có các hạnh của Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể đắc.

Không có ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ có thể đắc.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát chẳng vì đạo quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chỉ vì các pháp bản tánh Không nên cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bản tánh Không này, chẳng đầu, giữa, sau bản tánh đều Không, không có đoạn nào là chẳng Không. Các Đại Bồ-tát trụ bản tánh Không Ba-la-mật-đa, vì muốn giải thoát các loài hữu tình, chấp tướng hữu tình và tướng pháp, nên hành trí đạo tướng. Đại Bồ-tát này khi hành trí đạo tướng tức là hành tất cả đạo, đó là đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này đối với tất cả đạo được viên mãn rồi, thành thực hữu tình, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thọ mạng lâu dài, chứng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đã chứng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi mới có thể làm cho Phật nhãn thường không đoạn diệt.

Phật nhãn là như thế nào? Đó là bản tánh Không. Chư Phật đời quá khứ, vị lai, hiện tại trụ khắp mười phương thế giới, vì các hữu tình mà giảng thuyết Chánh pháp, đều dùng bản tánh Không này mà làm Phật nhãn.

Thiện Hiện nên biết! Chắc chắn không có vị Phật nào lia bản tánh Không mà xuất hiện ở đời. Chư Phật ra đời đều thuyết nghĩa

bản tánh Không, cốt yếu giáo hóa hữu tình nghe Phật thuyết nghĩa bản tánh Không, mới nhập vào Thánh đạo, chứng được Thánh quả. Nếu lìa bản tánh Không thì không có phương tiện nào khác.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, nên phải an trụ vào lý bản tánh Không, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và các hạnh của Đại Bồ-tát. Nếu đã an trụ vào bản tánh Không, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa và các hạnh của Đại Bồ-tát, thì chắc chắn chẳng thối lui trí nhất thiết trí, thường làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát rất là hi hữu đặc biệt, tuy hành tất cả pháp bản tánh Không, nhưng đối với bản tánh Không thường không hoại diệt. Nghĩa là không chấp sắc, thọ, tưởng, hành, thức khác bản tánh Không, cho đến không chấp quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật khác bản tánh Không.

Bạch Thế Tôn! Sắc tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là sắc. Cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát rất hi hữu, tuy hành tất cả pháp bản tánh Không, nhưng đối với bản tánh Không thường không hoại mất.

Thiện Hiện nên biết! Sắc chẳng khác bản tánh Không, bản tánh Không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là sắc. Cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng khác bản tánh Không, bản tánh Không chẳng khác quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu sắc khác bản tánh Không, bản tánh Không khác sắc, sắc chẳng phải bản tánh Không, bản tánh Không chẳng phải sắc; cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật khác bản tánh Không, bản tánh Không khác quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng phải bản tánh Không, bản tánh Không chẳng phải quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, thì các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng

nên quán tất cả pháp bản tánh đều Không, cũng không thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Vì sắc chẳng khác bản tánh Không, bản tánh Không chẳng khác sắc. Sắc tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là sắc. Cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng khác bản tánh Không, bản tánh Không chẳng khác quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tức là bản tánh Không, bản tánh Không tức là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vì thế nên các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán tất cả pháp bản tánh đều Không mà có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Vì sao? Vì lìa bản tánh Không, không còn một pháp nào là thật có, thường hằng, hoại diệt. Trong bản tánh Không, cũng không có một pháp nào là thật có, thường hằng, hoại diệt. Chỉ vì những kẻ ngu si, mê lầm, điên đảo, suy nghĩ có khác nhau, nghĩa là phân biệt sắc khác bản tánh Không, cho đến phân biệt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật khác bản tánh Không. Vì những kẻ ngu si này phân biệt các pháp cùng với bản tánh Không có khác nhau, nên không như thật biết sắc, không như thật biết thọ, tướng, hành, thức. Bởi vì chẳng biết nên chấp trước sắc, chấp trước thọ, tướng, hành, thức. Do chấp trước nên đối với sắc chấp có ngã và ngã sở; đối với thọ, tướng, hành, thức chấp có ngã và ngã sở. Do vì vọng chấp có vật trong ngoài, còn thọ thân đời sau có sắc, thọ, tướng, hành, thức. Do đây nên không thể giải thoát các đường sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, khổ, ưu, não, qua lại trong ba cõi, luân chuyển không ngừng. Do nhân duyên này, nên các Đại Bồ-tát trụ vào bản tánh Không Ba-la-mật-đa, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không chấp thọ sắc, cũng không hoại sắc, hoặc Không, hoặc chẳng Không. Cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng không hoại quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, hoặc Không, hoặc chẳng Không.

Vì sao? Vì sắc chẳng hoại Không, Không chẳng hoại sắc, nghĩa là đây là sắc, đây là Không. Cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng hoại Không, Không chẳng hoại quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, nói đây là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, đây là Không.

Ví như hư không chẳng làm hoại hư không. Cõi hư không trong không làm hoại cõi hư không ngoài, cõi hư không ngoài chẳng làm hoại cõi hư không trong.

Như vậy, này Thiện Hiện! Sắc chẳng hoại Không, Không chẳng hoại sắc. Cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng hoại Không, Không chẳng hoại quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Vì sao? Vì các pháp như thế đều vô tự tánh, không thể phân biệt đây là Không, đây là chẳng Không, vì tất cả pháp bản tánh đều Không. Trong bản tánh Không, không còn phân biệt.

Quyển thứ 533

HẾT